

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch về việc mua sắm sinh phẩm hoá chất vật tư tiêu hao phục vụ cho các xét nghiệm của Viện Pasteur TP.HCM;

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 4547/PAS-VTTBYT và ngày 17 tháng 12 năm 2024 đã phát hành công văn số 4620/PAS-VTTBYT và ngày 20 tháng 12 năm 2024 đã phát hành công văn số 4659/PAS-VTTBYT về việc tham gia mời báo giá nhưng chưa nhận được báo giá;

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa cho hoạt động của Viện, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh mời các đơn vị quan tâm tham gia chào giá với nội dung như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Lê Cẩm Tú

- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0949486302

- Địa chỉ email: lecamtu031197@gmail.com - tulc@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 12 giờ ngày 25/12/2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá**

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (Theo Phụ lục I đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trước 31/12/2024

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán tối thiểu trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng, xuất hóa đơn tài chính. Hồ sơ thanh toán bao gồm: hóa đơn, biên bản giao hàng, giấy chứng nhận chất lượng, xuất xứ của hàng hóa



(nếu có). Trường hợp Viện nhận thiếu các hồ sơ nêu trên thì thời gian thanh toán được tính từ khi nhà cung cấp bổ sung đầy đủ các chứng từ cho Viện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**



**Lê Việt Hà**

hcqt\_xdcb.pas\_Quan tri\_24/12/2015



## Phụ lục I

(Đính kèm Công văn số 4703/PAS-VTTBYT ngày 24/12/2024)

ST T	Nội dung cầu	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
1	Viên sát trùng	Thành phần: Natri Troclosene (Natri Dichloroisocyanurate) 50%		Viên	1100
2	Que gòn lấy mẫu cán nhựa	Chất liệu gòn từ 100% bông tự nhiên Chiều dài tăm bông: 150±2mm; Đầu thu mẫu dài 20±2mm Đóng gói tiệt trùng 5 cái/túi		Cái	4500
3	Ống thông hậu môn size trẻ em	Ống thông hậu môn size trẻ em Nhựa, tiệt trùng		Cái	70
4	Ống thông hậu môn size người lớn	Ống thông hậu môn size người lớn Nhựa, tiệt trùng		Cái	70
5	Ống nhựa 5ml có nắp	Tube đáy tròn, có nắp, làm từ nhựa polystyrene (PS) hoặc polypropylene (PP) y tế Thể tích 5 ml, kích thước 12× 75mm		Cái	2000
6	Nước cất pha tiêm	Nước vô khuẩn dùng để hòa tan hóa chất dạng bột Dung dịch nhược trương, trong suốt, không màu Yêu cầu quy cách đóng gói 1 lít/chai		Lít	208
7	Lamen	Kích thước: 22mm x 22mm Độ dày: 0,13mm – 0,17mm		Miếng	200
8	Kẹp không máu	Kẹp inox không máu, chiều dài 20cm		Cái	12
9	Kẹp có máu	Kẹp inox có máu, chiều dài 20cm		Cái	2
10	Giá để ống nghiệm 50ml	Gồm 21 vị trí Chất liệu Inox		Cái	1
11	Giá để ống nghiệm 4 mặt	Giá sử dụng được cả 4 mặt, đồng thời cho các loại tube 1,5ml/15ml/50 ml Chất liệu: bằng nhựa		Cái	3
12	Giá để ống nghiệm 15ml	Gồm 40 vị trí Chất liệu Inox		Cái	1
13	Gòn y tế thấm nước	Làm từ 100% bông xơ tự nhiên Loại thấm nước		Kg	15
14	Gòn y tế không thấm nước	Làm từ 100% bông xơ tự nhiên Loại không thấm nước		Kg	5
15	Gel bôi trơn	Dùng bôi trơn hậu môn Yêu cầu quy cách đóng gói: 82g/ống		Ống	8
16	Găng tay phẫu thuật vô trùng - size 7	Tiệt trùng từng đôi. Không bột	50 đôi/Hộp	Đôi	50
17	Găng tay phẫu thuật vô trùng - size 6.5	Tiệt trùng từng đôi. Không bột	50 đôi/Hộp	Đôi	50



ST T	Nội dung cầu	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
18	Đèn cồn	Đèn cồn bằng thủy tinh dùng trong phòng thí nghiệm Thể tích từ 150 - 200ml		Cái	5
19	Dung dịch Javel	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl): (10±2) %		Lít	210
20	Bơm kim tiêm 3ml	Được làm từ vật liệu nhựa PP dùng trong y tế Kích cỡ kim 23Gx1", dung tích 3ml Được tiệt trùng bằng khí E.O Chất liệu làm kim: thép không gỉ		Cái	1100
21	Bình xịt phun sương loại trong	Chất liệu: nhựa trong Có vòi phun với chốt khóa mở, điều chỉnh được lực phun sương		Cái	5
22	Bình nhựa 1 lít	Bình nhựa trắng 1 lít dùng 1 lần		Cái	100
23	Ống trữ lạnh tiệt trùng 5 ml nắp vặn	- Ống trữ lạnh tiệt trùng tự đứng 2ml có nhãn viết - Chịu được nhiệt độ từ - 86 độ C đến 121 độ C - Chất liệu polypropylene; - Nắp vặn ngoài - Không chứa DNase, RNase		Cái	500



## Phụ lục II

VIỆN KÈM CÔNG VĂN SỐ 4703/PAS-VTTBYT NGÀY 24/12/2024

PASTEUR

TP. HỒ CHÍ MINH

Mẫu báo giá (để nhà cung cấp tham khảo)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các .....(Tên hàng hóa) như sau:

#### 1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Mã HS (nếu có) <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất (nếu có) <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	...											
2	....											
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng ... năm...[ghi ngày....tháng...năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.



- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

### **Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa;

chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.